



Ký bởi: Sở Công thương (M)
Thời gian ký: 16/09/2026 16:12:51

PHỤ LỤC

THÔNG TIN HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT (NHÓM 2) ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỦA CÔNG TY TNHH SƠN KANSAI VIỆT NAM

(Kèm theo Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (nhóm 2)

số 4324/GCN-SCT ngày 16/9/2026 của Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/ tên thành phần			Hàm lượng (%)	Quy mô kinh doanh theo năm (kg)
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học		
1	Dung môi EU Paint Thinner hoặc KT12 EU Paint Thinner	Methyl ethyl ketone (MEK)	78-93-3	C ₄ H ₈ O	35-40	60000
		Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	25-30	
2	Dung môi EU Paint Thinner	Methyl ethyl ketone (MEK)	78-93-3	C ₄ H ₈ O	30 - 40	90000
		Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	20 - 30	
		n-Butanol	71-36-3	C ₄ H ₁₀ O	0.1 - 0.5	
3	Dung môi ZINCTECT 500 THINNER hoặc KT14 ZINCTECT 500 THINNER	Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	35-40	1100
		Isobutanol	78-83-1	C ₄ H ₁₀ O	1-5	
4	Dung môi Acrylic Stoving New FD Thinner	Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	35-40	1200
		Isobutanol	78-83-1	C ₄ H ₁₀ O	1-5	
5	Dung môi KPJ CLEANING THINNER hoặc KT23 KPJ CLEANING THINNER	Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	20-25	220000
		n-Butyl axetat	123-86-4	C ₆ H ₁₂ O ₂	20-25	
		Isobutanol	78-83-1	C ₄ H ₁₀ O	30-35	
6	Dung môi SD ZINC THINNER	Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	35-40	1100
		Isobutanol	78-83-1	C ₄ H ₁₀ O	1-5	
7	Dung môi SUPER EPO THINNER 40 hoặc KT35 SUPER EPO THINNER	Methyl ethyl ketone (MEK)	78-93-3	C ₄ H ₈ O	5-10	1200
		Isopropanol	67-63-0	C ₃ H ₈ O	15-20	
		Xyclohexanon	108-94-1	C ₆ H ₁₀ O	10-15	
8	Dung môi SUPER EPO THINNER 50	Methyl ethyl ketone (MEK)	78-93-3	C ₄ H ₈ O	5-10	1200
		Isopropanol	67-63-0	C ₃ H ₈ O	15-20	

		Xyclohexanon	108-94-1	C ₆ H ₁₀ O	5-10	
9	Dung môi Thinner No.39	Methyl ethyl ketone (MEK)	78-93-3	C ₄ H ₈ O	5-10	1500
		Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	10-15	
		n-Butanol	71-36-3	C ₄ H ₁₀ O	25-30	
		Isopropanol	67-63-0	C ₃ H ₈ O	10-15	
10	Dung môi KOMATSU LACQUER THINNER 0001	Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	50-55	1000
		Etyl axetat	141-78-6	C ₄ H ₈ O ₂	5-10	
		Methanol	67-56-1	CH ₄ O	< 0.1	
		Metyl isobutyl keton	108-10-1	C ₆ H ₁₂ O	5-10	
11	Dung môi Thinner No.72	Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	75-80	11000
		Methyl ethyl ketone (MEK)	78-93-3	C ₄ H ₈ O	20-25	
12	Dung môi Cupten Coat Thinner	Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	40-45	1250
		1-Metoxyl-2-propanol	107-98-2	C ₄ H ₁₀ O ₂	35-40	
		Metyl isobutyl keton	108-10-1	C ₆ H ₁₂ O	15-20	
13	Dung môi THINNER FOR TAKU POLYM PRIMER	Isopropanol alcohol	67-63-0	C ₃ H ₈ O	20-40	500
		Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	20-40	
14	Dung môi THINNER FOR TAKU EPOS E 02	1-Metoxyl-2-propanol	107-98-2	C ₄ H ₁₀ O ₂	20-30	500
		Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	30-40	
15	Chất đóng rắn dùng để pha sơn- MILLION HARDENER	1-Metoxyl-2-propanol	107-98-2	C ₄ H ₁₀ O ₂	40 - 50	10000
		Methyl isobutyl ketone	108-10-1	C ₆ H ₁₂ O	3 - 10	
		n-Butanol	71-36-3	C ₄ H ₁₀ O	1 - 3	
		Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	20 - 30	
16	Chất đóng rắn Epoxy Paralux P505 Hardener	Methyl isobutyl ketone	108-10-1	C ₆ H ₁₂ O	10-15	10000
		Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	10-15	
17	Chất đóng rắn Epoxy PLC318EP Hardener	Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	60-65	10000
18	Toluene	Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	100	2000
19	Dung môi EU PAINT THINNER 2 (KAI)	Acetone	67-64-1	C ₃ H ₆ O	0.1-0.5	100000
		1-Metoxyl-2-propanol	107-98-2	C ₄ H ₁₀ O ₂	3-10	
		Cyclohexanone	108-94-1	C ₆ H ₁₀ O	20-30	

		N-Propyl benzen	103-65-1	C ₉ H ₁₂	1-3	
		Cumene	98-82-8	C ₉ H ₁₂	0.5-1.0	
20	Dung môi SD ZINC 1000 THINNER	Toluene	108-88-3	C ₇ H ₈	30-40	10000
		IsobutylAlcohol	78-83-1	C ₄ H ₁₀ O	20-30	
		Nonane	111-84-2	C ₉ H ₂₀	1-3	
		Undecane	1120-21-4	C ₁₁ H ₂₄	0.1-0.5	
		Cumene	98-82-8	C ₉ H ₁₂	0.1-0.5	
		Methanol	67-56-1	CH ₄ O	3-10	